

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện
Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác
dân số các cấp giai đoạn 2021-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Tổng cục Dân số chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành liên quan (theo danh sách);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục DS-KHHGĐ các tỉnh, thành phố;
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCDS (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG,
NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ
CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030;

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030;

- Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch "Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030";

- Quyết định số 3781/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020-2025”;

- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương;

- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp là một trong những nhân tố quyết định trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Bộ Y tế và các cấp, các ngành luôn luôn chú trọng các hoạt động nâng cao năng lực nguồn nhân lực, trong đó tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Từ năm 2011 đến nay, hàng trăm nghìn lượt cán bộ làm công tác dân số các cấp đã được đào tạo và bồi dưỡng; hàng chục nghìn lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ trung ương xuống địa phương đã được thực hiện. Trong giai đoạn này, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dân số luôn được chú trọng và đạt được nhiều kết quả nhưng cũng có nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và năng lực cán bộ, cụ thể:

- Thay đổi về bộ máy tổ chức làm công tác dân số (giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ), sáp nhập Trung tâm DS-KHHGĐ cấp huyện vào Trung tâm Y tế, kéo theo biến động lớn về đội ngũ cán bộ, đặc biệt là từ tuyến huyện trở xuống cho đến cộng tác viên, dẫn đến giảm sút rất nhiều số cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong chuyên ngành dân số. Hiện nay trình độ của đội ngũ cán bộ dân số bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn, trong đó số cán bộ có trình độ chuyên môn y rất hạn chế.

- Nhiều cán bộ được tuyển dụng ở trình độ chưa đáp ứng nhu cầu công tác. Vào những năm 2015 trở về trước ở cấp xã còn hơn 20% cán bộ trình độ sơ cấp, ở tuyến huyện có hơn 55% cán bộ trình độ trung - sơ cấp, rất khó bồi dưỡng kịp thời, đáp ứng nhiệm vụ của đơn vị chuyên môn sự nghiệp ở tuyến huyện, xã.

- Thiếu học viên đầu vào, do đó không đủ điều kiện và độ “hấp dẫn” để trường trung cấp/cao đẳng y mở chuyên ngành đào tạo về dân số. Một số ít trường có mở khóa đào tạo thì cũng đã dừng chiêu sinh sau 1-2 khóa.

- Nội dung bồi dưỡng ở địa phương vẫn tập trung vào các chủ đề DS-KHHGĐ “truyền thống” phục vụ cho mục tiêu giảm sinh. Đó là một trong các nguyên nhân làm cho công tác dân số chưa đáp ứng kịp yêu cầu của Chiến lược chuyển mạnh các hoạt động từ nội dung DS-KHHGĐ sang dân số và phát triển.

- Việc quy hoạch đào tạo bồi dưỡng chưa chuẩn bị kịp để đáp ứng được những thay đổi về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, do vậy các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thiếu đồng bộ, thiếu đội ngũ cán bộ giảng viên. Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho cộng tác viên vẫn chưa thể phân cấp nhiều cho cấp huyện bởi năng lực và số lượng

cán bộ, công chức cấp huyện còn hạn chế nhất là sau khi sáp nhập thành 1 đơn vị của Trung tâm Y tế huyện.

- Kinh phí cấp chậm hoặc thiếu, không đáp ứng đủ nhu cầu, làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Định mức kinh phí chi trong đào tạo, bồi dưỡng thấp, công tác nâng cao năng lực cán bộ địa phương gặp khó khăn. Vào những năm cuối giai đoạn, từ năm 2018, thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đã được giao cho ngân sách địa phương bố trí dẫn đến những khó khăn nhất định cho việc tổ chức các lớp bồi dưỡng ở một số địa phương, nhất là đối với những tỉnh nghèo khó khăn.

- Các thay đổi về chế độ chính sách đối với viên chức và cộng tác viên dân số được thực hiện không kịp thời và chậm đổi mới, ảnh hưởng tới công tác tuyển dụng và công tác đào tạo, bồi dưỡng. Khả năng tiếp cận đào tạo đại học, sau đại học trong cán bộ dân số là không cao và do vậy, khó có thể hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ cao về dân số theo yêu cầu của Chiến lược.

- Cần kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Công tác dân số hiện nay vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức liên quan đến quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Các chương trình, đề án, dự án về dân số được Chính phủ, Bộ Y tế xây dựng và ban hành nhằm mục đích giải quyết những khó khăn, thách thức trong công tác dân số giai đoạn tới. Do vậy cần thiết phải xây dựng tài liệu và tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng liên quan đáp ứng thực tiễn tổ chức, triển khai các đề án, dự án.

- Công tác dân số hiện nay vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức liên quan đến quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Những vấn đề này đặt ra cho các nhà quản lý, các nhà khoa học phải tiếp tục tìm ra những giải pháp, bằng chứng để có thể đưa ra các chủ trương, biện pháp để quản lý và thực hiện tốt công tác dân số nhất là trong bối cảnh chuyển trọng tâm dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển. Việc nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong tình hình mới. Do đó, cần tăng cường đầu tư cho việc nâng cao năng lực nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dân số cho đội ngũ cán bộ các cấp.

- Về cơ sở vật chất: Cơ sở đào tạo cho đội ngũ cán bộ dân số các cấp tại Đà Lạt được đưa vào sử dụng từ năm 2005, đến nay đã được hơn 15 năm, hiện trạng sử dụng tổng thể bị xuống cấp và hư hỏng nhiều cần được đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhằm phục vụ cho việc giảng dạy và lưu trú cho học viên.

- Nhằm giải quyết những hạn chế, bất cập nêu trên, ngày 01 tháng 4 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021- 2030.

Để triển khai thực hiện, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân số và phát triển, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số đã được đề ra trong Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách về dân số, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bao gồm năng lực quản lý, tổ chức, triển khai, nghiên cứu khoa học trong công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

30% trở lên công chức, viên chức cấp huyện trở lên có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

2.2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức

+ 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).

+ 50% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 30% công chức là dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

+ Giảng viên quốc gia, giảng viên - báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.

+ 40% công chức tuyến trung ương và tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.

- Đối với viên chức

+ 100% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).

+ 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

+ 100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.

- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

+ Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

+ Tối thiểu 80% lãnh đạo y tế đơn vị y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.

- Cộng tác viên dân số

Căn cứ vào tình hình địa phương, hàng năm bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số đảm bảo 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ chương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Kế hoạch hành động được thực hiện từ 2021 đến 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025

1.1. Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

20% trở lên công chức, viên chức cấp huyện trở lên có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

1.2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức

+ 80% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).

+ 40% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 25% công chức là dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

+ Giảng viên quốc gia, giảng viên - báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.

+ 30% công chức tuyến trung ương và tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.

- Đối với viên chức

+ 80% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).

+ 80% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

+ 80% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.

- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

+ Tối thiểu 80% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

+ Tối thiểu 70% lãnh đạo y tế đơn vị y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.

- Cộng tác viên dân số

Căn cứ vào tình hình địa phương, hàng năm bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số đảm bảo 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ chương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

- Sơ kết đánh giá kế hoạch triển khai Đề án.

2. Giai đoạn 2 từ 2026 đến 2030.

2.1. Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

30% trở lên công chức, viên chức cấp huyện trở lên có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

2.2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức

+ 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).

+ 50% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 30% công chức là dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

+ Giảng viên quốc gia, giảng viên - báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.

+ 40% công chức tuyến trung ương và tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.

- Đối với viên chức

+ 100% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).

+ 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

+ 100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.

- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

+ Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

+ Tối thiểu 80% lãnh đạo y tế đơn vị y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.

- Cộng tác viên dân số

Căn cứ vào tình hình địa phương, hàng năm bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số đảm bảo 90% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

- Tổng kết đánh giá kế hoạch triển khai Đề án.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số

- Phương thức thực hiện: Nghiên cứu đẩy mạnh công tác đào tạo về dân số và phát triển trong hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành dân số. Từng bước chuẩn hóa trình độ chuyên môn, của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số. Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số phù hợp với vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Các hoạt động chủ yếu

+ Phối hợp với Trường Đại học Đà Lạt mở mã ngành đào tạo cử nhân công tác xã hội chuyên ngành dân số và phát triển.

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Quốc phòng đưa nội dung công tác dân số và phát triển giảng dạy trong hệ thống các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học và các trường trong hệ thống chính trị.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các chuyên gia, nhà quản lý giáo dục về dân số và công tác dân số.

+ Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số: lớp 2 tháng, cho 100% công chức làm công tác dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng về công tác dân số dành cho 50% công chức trong Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp.

+ Tổ chức các lớp Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn DS&PT, kỹ năng làm việc và chuyên đề chuyên sâu cho công chức dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

+ Huy động các nguồn xã hội hóa để tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Khuyến khích công chức, viên chức làm công tác dân số tự học đại học, sau đại học để chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng

- Phương thức thực hiện: Rà soát lại các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới, xây dựng tài liệu mới còn thiếu.

- Các hoạt động

+ Phối hợp với Trường Đại học Đà Lạt xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo lớp cử nhân công tác xã hội chuyên ngành dân số và phát triển.

+ Phối hợp với Trường Đại học Y tế Công cộng chỉnh sửa chương trình, tài liệu cử nhân y tế công cộng định hướng công tác dân số.

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng, các trường dạy nghề xây dựng; chỉnh sửa; cập nhật các nội dung về dân số và phát triển trong các chương trình, tài liệu chính khóa; bổ sung các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên trong các hoạt động ngoại khóa của trường.

+ Xây dựng chương trình và tài liệu bồi dưỡng lớp dân số cơ bản 02 tháng dành cho công chức dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

+ Xây dựng Chương trình tập huấn cho Ban chỉ đạo dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

+ Xây dựng chương trình Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

+ Xây dựng chương trình Bồi dưỡng giảng viên quốc gia, giảng viên - Báo cáo viên tuyến tỉnh về dân số và phát triển.

+ Xây dựng chương trình Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển cho công chức dân số tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

3. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về dân số

- Phương thức thực hiện: Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về dân số và phát triển nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn chất lượng cao. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng.

- Các hoạt động

+ Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng.

+ Lớp Bồi dưỡng giảng viên quốc gia, giảng viên tuyển tỉnh, các học viện, trường có giảng dạy bộ môn DS&PT.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng báo cáo viên về phương pháp giảng dạy tích cực cho đội ngũ giảng viên tuyển tỉnh.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển cho công chức.

+ Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về dân số ở địa phương thành giảng viên tuyển tỉnh; Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng về dân số và phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho từng nhóm đối tượng giảng viên.

Ngoài ra còn tăng cường phối hợp với các trường đại học mở mã ngành đào tạo cử nhân về dân số; cử nhân công tác xã hội chuyên ngành dân số; Tổ chức đào tạo và tập huấn cho giảng viên các trường có mở mã ngành đào tạo về dân số phát triển; Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề cho giảng viên các trường tham dự để kịp thời cập nhật tình hình của công tác dân số.

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực về tài chính, kiến thức, kinh nghiệm triển khai công tác dân số

- Phương thức thực hiện: Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế, các nước để thu hút nguồn lực, kinh nghiệm triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển. Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Các hoạt động

+ Tổ chức hội thảo trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm quốc tế với các nước có điều kiện tương đồng về dân số.

+ Tổ chức tham gia học tập kinh nghiệm của các quốc gia đi trước để vận dụng vào thực tiễn dân số tại Việt Nam.

+ Thường xuyên trao đổi, vận động, tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực song phương và đa phương, các tổ chức phi chính phủ để triển khai thực hiện kế hoạch.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện

- Phương thức thực hiện: Hàng năm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các địa phương và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Các hoạt động

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai kế hoạch nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển.

+ Xây dựng quy trình ISO về quản lý các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để làm cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng.

+ Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo, phiếu giám sát cho địa phương.

V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng tài liệu, đầu tư cơ sở vật chất được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Khuyến khích thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

- Ngân sách trung ương bảo đảm chi cho các hoạt động thực hiện tại trung ương: Xây dựng và chỉnh sửa chương trình, tài liệu về dân số và phát triển các cấp; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức viên chức cấp, trung ương, cấp tỉnh; Chi tổ chức các cuộc hội thảo; Tu sửa và mua sắm trang thiết bị giảng dạy cho Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng của Tổng cục Dân số.

- Ngân sách địa phương chi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức dân số cấp huyện, cấp xã, đội ngũ cộng tác viên dân số, ban chỉ đạo cộng tác dân số tỉnh, huyện, xã.

- Nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác được sử dụng có hiệu quả theo đề xuất của nhà tài trợ và nhu cầu thực tế của công tác đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cơ chế phối hợp và quản lý điều hành

- Cơ chế quản lý và điều hành kế hoạch theo các quy định về quản lý, điều hành các chương trình, đề án và các quy định hiện hành khác liên quan. Cam kết sử dụng có hiệu quả kinh phí hỗ trợ từ trung ương, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác.

- Tại trung ương, Bộ Y tế giao Tổng cục Dân số chủ trì trong quản lý, điều hành và tổ chức, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết. Tổng cục Dân số chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế, các bộ, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tại địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: chủ động ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2021 - 2030 bảo đảm phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương

và theo định hướng của kế hoạch; chủ động huy động và phân bổ nguồn lực, khai thác lợi thế của địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu của kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2021 - 2030; lồng ghép nội dung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2021 - 2030 với chương trình y tế - dân số và các chương trình khác đang thực hiện trên địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá); thường xuyên kiểm tra việc thực hiện tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

- Cơ chế phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

3. Kinh phí thực hiện: Có phụ lục chi tiết kèm theo.

Kinh phí thực hiện kế hoạch hành động do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Dự kiến tổng kinh phí là: 27.142 triệu đồng, trong đó:

Tổng kinh phí: 27.142 triệu đồng.

Trong đó:

- Kinh phí Trung ương: 27.142 triệu đồng
- Kinh phí địa phương và XHH: theo kế hoạch của địa phương và XHH
- Nguồn khác:

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Dân số

- Chủ trì triển khai kế hoạch hành động trên phạm vi cả nước, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình, dự án liên quan do các bộ, ngành khác chủ trì thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm thực hiện kế hoạch, báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì, điều phối và chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch; phối hợp với các Vụ/đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên. Phối hợp với các trường đại học xây dựng chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về dân số và phát triển.

- Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

+ Phối hợp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Quốc phòng đưa nội dung công tác dân số và phát triển giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của địa phương trên cơ sở các nội dung định hướng của Kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của từng địa phương.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động của kế hoạch báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

- Chủ trì đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung hoạt động, nhiệm vụ của kế hoạch và lộ trình thực hiện Đề án, nhiệm vụ ưu tiên hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, Vụ Kế hoạch-Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo

Phối hợp với Tổng cục Dân số thẩm định các chương trình, tài liệu.

4. Cục Y tế dự phòng; Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em; Cục Quản lý khám, chữa bệnh

- Phối hợp với Tổng cục Dân số xây dựng tài liệu theo lĩnh vực chuyên môn của Vụ, Cục quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

5. Vụ Hợp tác quốc tế

- Phối hợp với Tổng cục Dân số tổ chức trao đổi kinh nghiệm, tài liệu; học tập kinh nghiệm về dân số và phát triển.

- Hàng năm tham gia các cuộc hội thảo quốc tế trao đổi kinh nghiệm về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Thường xuyên trao đổi, vận động, tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực song phương và đa phương, của các tổ chức phi chính phủ để thực hiện kế hoạch.

6. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ Y tế

Theo phạm vi quản lý, các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Bộ Y tế chủ động phối hợp với Tổng cục Dân số nghiên cứu triển khai có hiệu quả kế hoạch.

7. Sở Y tế các tỉnh, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

- Bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện kế hoạch và các hoạt động theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của luật ngân sách nhà nước.

- Lòng ghép có hiệu quả kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Quyết định này vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 và hàng năm báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Bộ Y tế qua Tổng cục Dân số trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng cục Dân số, Bộ Y tế để xem xét, kịp thời xử lý./.